

HƯỚNG DẪN TẠM THỜI

Về tổ chức hoạt động vận tải hành khách của 5 lĩnh vực (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không) đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày / /2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

PHẦN 1 YÊU CẦU CHUNG

I. MỤC ĐÍCH

Khôi phục lại hoạt động vận tải hành khách phù hợp với từng cấp độ phòng, chống dịch COVID-19; tạo điều kiện để vận chuyển hành khách phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân, bảo đảm an toàn, thống nhất giữa các tỉnh, thành phố, khu vực; kết nối hiệu quả giữa các phương thức vận tải hành khách; góp phần thúc đẩy quá trình phục hồi kinh tế.

II. YÊU CẦU

Đảm bảo tính chủ động, thống nhất, đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện các giải pháp về tổ chức hoạt động vận tải hành khách của 5 lĩnh vực (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không); phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải hành khách đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

Đối với tất cả các tuyến vận tải hành khách bằng đường bộ, đường thủy nội địa phải có phương án kiểm soát phù hợp đảm bảo không ùn tắc tại các chốt kiểm soát dịch COVID-19.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi áp dụng

a) Hướng dẫn tạm thời này áp dụng đối với hoạt động vận tải hành khách của 5 lĩnh vực (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không) trên phạm vi toàn quốc trong thời gian các địa phương nói lỏng biện pháp phòng, chống dịch COVID-19;

b) Hoạt động vận tải hành khách: tuyến từ bờ ra đảo, hàng không nội địa, đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan quản lý nhà nước, lực lượng kiểm soát dịch, đơn vị kinh doanh vận tải hành khách của 5 lĩnh vực; bến xe khách, trạm dừng nghỉ trên đường bộ; cảng, bến hàng hải, thủy nội địa; cảng hàng không, sân bay, bãi đáp thủy phi cơ; ga, trung tâm, trạm vận tải đường sắt;

- b) Người điều khiển phương tiện, nhân viên phục vụ trên phương tiện và hành khách tham gia giao thông bằng phương tiện vận tải 5 lĩnh vực;
- c) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải hành khách.

PHẦN 2

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI HÀNH KHÁCH KHI TỪNG BƯỚC NÓI LỎNG CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19

I. CÁC NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Quy mô, mức đánh giá nguy cơ và cấp độ áp dụng

1.1. Quy mô đánh giá cấp độ dịch áp dụng trong hoạt động vận tải hành khách: cấp xã và có thể ở quy mô như tổ/đội, khu dân cư, xóm/ấp, thôn/xóm.

1.2. Mức đánh giá nguy cơ và cấp độ áp dụng:

- a) Cấp 1: Nguy cơ thấp (bình thường mới) tương ứng với màu xanh;
- b) Cấp 2: Nguy cơ trung bình tương ứng với màu vàng;
- c) Cấp 3: Nguy cơ cao tương ứng với màu cam;
- d) Cấp 4: Nguy cơ rất cao tương ứng với màu đỏ.

2. Hoạt động vận tải hành khách

2.1. Tại các địa phương/vùng có nguy cơ rất cao (Cấp 4):

a) Dừng hoạt động vận chuyển hành khách bằng phương tiện giao thông công cộng (trừ xe taxi, xe công nghệ dưới 9 chỗ có vách ngăn với khách, thanh toán điện tử). Trường hợp phương tiện vận tải hành khách có hành trình bắt buộc phải đi qua thì không được dừng, đỗ.

b) Các cảng hàng không, ga đường sắt được hoạt động để tiếp nhận hành khách và phải đảm bảo các yêu cầu:

- Cảng hàng không đáp ứng các yêu cầu tại khoản 6 mục IV phần 2 và ga đường sắt đáp ứng yêu cầu tại khoản 4 mục VI phần 2 của Hướng dẫn tạm thời này;

- Người làm việc tại cảng hàng không có tiếp xúc trực tiếp với tổ bay, hành khách; người làm việc tại ga, trung tâm, trạm vận tải đường sắt có tiếp xúc trực tiếp với lái tàu, nhân viên phục vụ trên tàu, hành khách phải:

- + Tuân thủ “Thông điệp 5K”¹; khai báo y tế theo quy định của Bộ Y tế;

- + Đã tiêm 01 liều vắc xin sau 03 tuần và phải xét nghiệm SARS-CoV-2 hàng tuần (07 ngày/lần) bằng RT-PCR hoặc test kháng nguyên nhanh; không yêu cầu

¹ Khẩu trang – Khử khuẩn – Khoảng cách – Không tập trung – Khai báo y tế.

xét nghiệm đối với người đã tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 trong vòng 06 tháng.

- Kết nối vận chuyển hành khách đến, đi tại cảng hàng không, ga đường sắt thực hiện theo mục VII phần 2 của Hướng dẫn tạm thời này.

2.2. Tại địa phương/vùng có nguy cơ cao (Cấp 3): các phương tiện giao thông công cộng đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải được hoạt động dưới hoặc bằng 50% công suất (chuyến/lượt hoặc số chỗ trên phương tiện). Riêng đối với đường hàng không áp dụng theo tần suất khai thác tại khoản 7 mục IV phần 2 của Hướng dẫn tạm thời này.

2.3. Tại địa phương/vùng có nguy cơ thấp (Cấp 1) và trung bình (Cấp 2): các phương tiện giao thông được hoạt động bình thường.

3. Hành khách tham gia giao thông phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Đối với hành khách tham gia giao thông bằng phương tiện vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, tuyến từ bờ ra đảo: tuân thủ “Thông điệp 5K”; khai báo y tế theo quy định của Bộ Y tế;

b) Đối với hành khách tham gia giao thông bằng phương tiện vận tải hàng không, đường sắt, hàng hải (trừ tuyến từ bờ ra đảo):

- Tuân thủ “Thông điệp 5K”; khai báo y tế theo quy định của Bộ Y tế;

- Xét nghiệm SARS-CoV-2 có kết quả âm tính trong vòng 72 giờ (kể từ khi nhận kết quả) bằng RT-PCR hoặc test kháng nguyên nhanh. Không yêu cầu xét nghiệm đối với người đã tiêm 01 liều vắc xin sau 03 tuần hoặc đã tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 trong vòng 06 tháng.

4. Trường hợp Chính phủ, Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, Bộ Y tế ban hành quy định mới về phòng, chống dịch COVID-19 đối các với đối tượng áp dụng tại Hướng dẫn tạm thời này thì thực hiện theo quy định mới.

II. VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ

1. Đơn vị kinh doanh vận tải

a) Xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch COVID-19 và phương án xử lý khi có trường hợp mắc COVID-19 theo quy định;

b) Bố trí nhân viên hoặc bộ phận y tế để phối hợp y tế địa phương xử lý khi có trường hợp mắc COVID-19 tại nơi làm việc;

c) Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của phương tiện, lái xe trong suốt quá trình vận chuyển; trong đó tăng cường kiểm tra, giám sát thông qua thiết bị giám sát hành trình, camera lắp trên xe ô tô kinh doanh vận tải;

d) Bảo đảm phương tiện, lái xe hoạt động theo đúng hành trình, đối tượng vận chuyển và tuân thủ các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định;

- đ) Tổ chức vệ sinh, khử khuẩn phương tiện hàng ngày và sau mỗi chuyến đi;
- e) Yêu cầu người lái xe, nhân viên phục vụ trên xe chỉ dừng đỗ dọc đường (ăn uống, vệ sinh) đúng các địa điểm đã ghi trong Lệnh vận chuyển hoặc Hợp đồng vận chuyển hành khách.

2. Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe

- a) Tuân thủ “Thông điệp 5K”; khai báo y tế theo quy định của Bộ Y tế;
- b) Xét nghiệm SARS-CoV-2 (bằng PCR hoặc test kháng nguyên nhanh):
 - Khi có ho, sốt, khó thở hoặc có yếu tố dịch tễ liên quan;
 - Tại địa phương/vùng có nguy cơ trung bình (Cấp 2) và nguy cơ cao (Cấp 3): phải xét nghiệm SARS-CoV-2 hàng tuần (07 ngày/lần);
 - Tại địa phương/vùng có nguy cơ rất cao (Cấp 4): lái xe taxi, xe công nghệ dưới 09 chỗ (xe hợp đồng, xe du lịch sử dụng hợp đồng điện tử) phải được tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 trong vòng 06 tháng và có kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 âm tính trong vòng 72 giờ (kể từ khi nhận kết quả) bằng RT-PCR hoặc test kháng nguyên nhanh;

b) Bố trí dung dịch sát khuẩn tay tại vị trí thuận tiện cho hành khách sử dụng; áp dụng các biện pháp thông gió tự nhiên phù hợp với từng loại hình phương tiện giao thông công cộng; yêu cầu hành khách đeo khẩu trang trong suốt quá trình di chuyển;

c) Vệ sinh, khử khuẩn phương tiện hàng ngày và sau mỗi chuyến đi đối với các bề mặt tiếp xúc nhiều như bề mặt vô lăng lái, tay nắm cửa, ghế ngồi, cửa sổ, sàn phương tiện... Chú ý đối với xe taxi và các phương tiện tương tự, lái xe, người phục vụ trên xe phải lau chùi tay nắm cửa, ghế ngồi của xe sau mỗi lần hành khách lên, xuống xe bằng dung dịch sát khuẩn nhanh.

3. Phương tiện vận tải

a) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định; lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, camera trên xe theo quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

b) Đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19: phải được trang bị nước sát khuẩn, khẩu trang y tế; phải được vệ sinh, khử khuẩn sau mỗi lần phục vụ.

4. Bến xe khách

a) Xây dựng phương án đón, trả hành khách ra, vào bến xe theo đúng các quy định về phòng, chống dịch COVID-19;

b) Bố trí điểm khai báo y tế, quét mã QR;

c) Tổ chức điểm xét nghiệm bằng test kháng nguyên nhanh SARS-CoV-2; bố trí phòng hoặc khu vực cách ly tạm thời đảm bảo thông thoáng;

d) Bố trí khu vực bán vé, phòng chờ và nơi dừng, đỗ phương tiện để hành khách lên, xuống phương tiện bảo đảm giãn cách và các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19 của Bộ Y tế;

đ) Thực hiện thông tin tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 tại các khu vực công cộng;

e) Trong trường hợp phát hiện lái xe, nhân viên phục vụ trên xe, hành khách có biểu hiện sốt, ho, khó thở, mệt mỏi phải bố trí cách ly và thông báo ngay cho cơ quan y tế địa phương để xử lý;

g) Yêu cầu hành khách thực hiện quy định về phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định tại khoản 3 mục I phần 2 của Hướng dẫn tạm thời này;

h) Niêm yết số điện thoại đường dây nóng của cơ quan chức năng địa phương để thông tin khi có vi phạm quy định về phòng, chống dịch COVID-19.

5. Trạm dừng nghỉ

a) Xây dựng phương án cho phương tiện ra, vào Trạm dừng nghỉ theo đúng các quy định về phòng, chống dịch COVID-19;

b) Bố trí điểm khai báo y tế, quét mã QR;

c) Tổ chức điểm xét nghiệm bằng test kháng nguyên nhanh SARS-CoV-2; bố trí phòng hoặc khu vực cách ly tạm thời đảm bảo thông thoáng;

d) Bố trí khu vực dừng, đỗ phương tiện để hành khách lên, xuống phương tiện bảo đảm giãn cách và các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19 của Bộ Y tế;

đ) Thực hiện thông tin tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 tại các khu vực công cộng;

e) Trong trường hợp phát hiện lái xe, nhân viên phục vụ trên xe, hành khách có biểu hiện sốt, ho, khó thở, mệt mỏi phải bố trí cách ly và thông báo ngay cho cơ quan y tế địa phương để xử lý;

g) Yêu cầu hành khách thực hiện quy định về phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định tại khoản 3 mục I phần 2 của Hướng dẫn tạm thời này;

h) Niêm yết số điện thoại đường dây nóng của cơ quan chức năng địa phương để thông tin khi có vi phạm quy định về phòng, chống dịch COVID-19.

6. Người làm việc tại bến xe, trạm dừng nghỉ có tiếp xúc trực tiếp với lái xe, nhân viên phục vụ trên xe, hành khách

a) Tuân thủ “Thông điệp 5K”; khai báo y tế theo quy định của Bộ Y tế;

b) Xét nghiệm SARS-CoV-2 (bằng PCR hoặc test kháng nguyên nhanh):

- Khi có ho, sốt, khó thở hoặc có yếu tố dịch tễ liên quan;

- Tại địa phương/vùng có nguy cơ trung bình (Cấp 2) và nguy cơ cao (Cấp 3): phải xét nghiệm SARS-CoV-2 hàng tuần (07 ngày/lần); không yêu cầu xét nghiệm

đối với người đã tiêm 01 liều vắc xin sau 03 tuần hoặc đã tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 trong vòng 06 tháng.

c) Kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ hành khách thực hiện việc khai báo y tế bắt buộc; thường xuyên nhắc nhở hành khách chấp hành các quy định phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định của Bộ Y tế.

7. Tần suất khai thác vận tải hành khách đường bộ bằng xe ô tô

a) Đối với vận tải hành khách theo tuyến cố định nội tỉnh, xe buýt, taxi, hợp đồng, du lịch, vận chuyển học sinh, sinh viên: Sở GTVT tham mưu Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh quyết định đảm bảo theo nguyên tắc quy định tại khoản 2 mục I phần 2 của Hướng dẫn tạm thời này;

b) Đối với vận tải hành khách theo tuyến cố định liên tỉnh: Sở GTVT hai đầu tuyến tham mưu UBND cấp tỉnh cho phép hoạt động lại tuyến cố định liên tỉnh; trong quá trình thực hiện, căn cứ vào tình hình dịch COVID-19 tại địa phương, Sở GTVT địa phương hai đầu tuyến thống nhất áp dụng thực hiện tần suất khai thác đảm bảo theo nguyên tắc quy định tại khoản 2 mục I phần 2 của Hướng dẫn tạm thời này.

8. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

a) Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Sở GTVT, các cơ quan chức năng địa phương tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện phòng, chống dịch COVID-19 của đơn vị kinh doanh vận tải, bến xe, trạm dừng nghỉ theo quy định;

b) Việc xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về phòng, chống dịch COVID-19 được thực hiện theo quy định pháp luật.

III. VẬN TẢI HÀNG HẢI (TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH TỪ BỜ RA ĐẢO)

1. Đơn vị vận tải, chủ phương tiện

a) Xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch COVID-19 và phương án xử lý khi có trường hợp mắc COVID-19 theo quy định;

b) Bố trí nhân viên hoặc bộ phận y tế để phối hợp y tế địa phương xử lý khi có trường hợp mắc tại nơi làm việc;

c) Chuẩn bị phương tiện đảm bảo các yêu cầu về an toàn, an ninh hàng hải, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường theo quy định;

d) Chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên tàu theo quy định của Bộ Y tế và địa phương;

đ) Trong trường hợp phát hiện hành khách có biểu hiện sốt, ho, khó thở, mệt mỏi phải bố trí cách ly và thông báo ngay cho cơ quan y tế địa phương để xử lý;

e) Tổ chức vệ sinh, khử khuẩn các bề mặt của phương tiện (khoang hành khách, ghế ngồi, khu vực vệ sinh) hàng ngày và ngay sau khi kết thúc chuyến đi,

trong quá trình di chuyển cần khử khuẩn thường xuyên tùy tình hình thực tế.

2. Thuyền viên, người phục vụ trên phương tiện

a) Tuân thủ “Thông điệp 5K”; khai báo y tế theo quy định của Bộ Y tế;

b) Xét nghiệm SARS-CoV-2 (bằng PCR hoặc test kháng nguyên nhanh):

- Khi có ho, sốt, khó thở hoặc có yếu tố dịch tễ liên quan;

- Tại địa phương/vùng có nguy cơ trung bình (Cấp 2) và nguy cơ cao (Cấp 3): phải xét nghiệm SARS-CoV-2 hàng tuần (07 ngày/lần).

b) Vệ sinh, khử khuẩn hàng ngày và sau mỗi chuyến đi đối với các bề mặt tiếp xúc nhiều của phương tiện như bề mặt vô lăng lái, tay nắm cửa, ghế ngồi, cửa sổ, sàn phương tiện, khu vực vệ sinh...;

c) Bố trí dung dịch sát khuẩn tay tại vị trí thuận tiện cho hành khách sử dụng; áp dụng các biện pháp thông gió tự nhiên phù hợp; yêu cầu hành khách đeo khẩu trang trong suốt quá trình di chuyển.

3. Phương tiện vận tải

a) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định;

b) Đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19: phải được trang bị nước sát khuẩn, khẩu trang y tế; phải vệ sinh, khử khuẩn sau mỗi lần phục vụ.

4. Doanh nghiệp kinh doanh cảng, bến

a) Xây dựng phương án, kế hoạch đón, trả hành khách ra vào cảng, bến bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và các quy định về phòng chống dịch COVID-19;

b) Bố trí điểm khai báo y tế, quét mã QR;

c) Tổ chức điểm xét nghiệm bằng test kháng nguyên nhanh SARS-CoV-2; bố trí phòng hoặc khu vực cách ly tạm thời đảm bảo thông thoáng;

d) Bố trí khu vực bán vé, phòng chờ và nơi hành khách lên, xuống phương tiện bảo đảm giãn cách và các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19 của Bộ Y tế và địa phương;

đ) Trong trường hợp phát hiện thuyền viên, hành khách có biểu hiện sốt, ho, khó thở, mệt mỏi phải bố trí cách ly và thông báo ngay cho cơ quan y tế địa phương để xử lý;

e) Thực hiện thông tin tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 tại các khu vực công cộng;

g) Yêu cầu hành khách thực hiện quy định về phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định tại khoản 3 mục I phần 2 của Hướng dẫn tạm thời này;

h) Niêm yết số điện thoại đường dây nóng của cơ quan chức năng địa phương để thông tin khi có vi phạm quy định về phòng, chống dịch COVID-19.

5. Người làm việc tại cảng, bến có tiếp xúc trực tiếp với thuyền viên, người phục vụ trên phương tiện, hành khách

a) Tuân thủ “Thông điệp 5K”; khai báo y tế theo quy định của Bộ Y tế;

b) Xét nghiệm SARS-CoV-2 (bằng PCR hoặc test kháng nguyên nhanh):

- Khi có ho, sốt, khó thở hoặc có yếu tố dịch tễ liên quan;

- Tại địa phương/vùng có nguy cơ trung bình (Cấp 2) và nguy cơ cao (Cấp 3): phải xét nghiệm SARS-CoV-2 hàng tuần (07 ngày/lần); không yêu cầu xét nghiệm đối với người đã tiêm 01 liều vắc xin sau 03 tuần hoặc đã tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 trong vòng 06 tháng.

c) Kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ hành khách thực hiện việc khai báo y tế bắt buộc; thường xuyên nhắc nhở hành khách chấp hành các quy định phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định của Bộ Y tế.

6. Trong quá trình thực hiện, căn cứ vào tình hình dịch COVID-19 tại địa phương và trên cơ sở ý kiến thống nhất của Sở GTVT hai đầu tuyến, Cục Hàng hải Việt Nam quyết định áp dụng thống nhất số chuyến hoạt động hoặc số chỗ trên phương tiện đảm bảo theo nguyên tắc quy định tại khoản 2 mục I phần 2 của Hướng dẫn tạm thời này.

7. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

a) Cục Hàng hải Việt Nam, cơ quan chức năng địa phương tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện phòng, chống dịch COVID-19 của đơn vị vận tải, chủ phương tiện, cảng, bến theo quy định;

b) Việc xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về phòng, chống dịch COVID-19 được thực hiện theo quy định pháp luật.

IV. VẬN TẢI HÀNG KHÔNG

1. Đơn vị kinh doanh vận tải, người điều khiển phương tiện, nhân viên phục vụ trên phương tiện (tổ bay) và nhân viên hàng không khác tham gia dây chuyền phục vụ chuyến bay, phương tiện vận tải, cảng hàng không, sân bay, bãi đáp mặt nước cho thủy phi cơ phải đáp ứng các yêu cầu tại Hướng dẫn tạm thời về kiểm soát dịch đối với hoạt động vận tải hàng không trong thời gian phòng, chống dịch COVID-19 ban hành kèm theo Quyết định số 1654/QĐ-BGTVT ngày 09/9/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

2. Đơn vị kinh doanh vận tải

a) Các hãng hàng không đang có Giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không hoặc Giấy phép kinh doanh hàng không chung do Bộ GTVT cấp theo quy

định²; Giấy chứng nhận người khai thác do Cục Hàng không Việt Nam cấp còn hiệu lực theo quy định của Bộ GTVT về quy chế an toàn hàng không;

b) Thực hiện đầy đủ các quy định về phòng, chống dịch COVID-19.

3. Người điều khiển phương tiện, nhân viên phục vụ trên phương tiện (tổ bay):

a) Tuân thủ “Thông điệp 5K”; khai báo y tế theo quy định của Bộ Y tế;

b) Xét nghiệm SARS-CoV-2 (bằng PCR hoặc test kháng nguyên nhanh):

- Khi có ho, sốt, khó thở hoặc có yếu tố dịch tễ liên quan;

- Tại địa phương/vùng có nguy cơ trung bình (Cấp 2) và nguy cơ cao (Cấp 3): phải xét nghiệm SARS-CoV-2 hàng tuần (07 ngày/lần);

- Tại địa phương/vùng có nguy cơ rất cao (Cấp 4): phải được tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 trong vòng 06 tháng và có kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 âm tính trong vòng 72 giờ (kể từ khi nhận kết quả) bằng RT-PCR hoặc test kháng nguyên nhanh.

c) Bố trí dung dịch sát khuẩn tay tại vị trí thuận tiện cho hành khách sử dụng; yêu cầu hành khách đeo khẩu trang trong suốt quá trình di chuyển;

d) Vệ sinh, khử khuẩn đối với các bề mặt tiếp xúc nhiều của phương tiện như tay nắm cửa, ghế ngồi... sau mỗi chuyến đi.

4. Nhân viên hàng không khác tham gia dây chuyền phục vụ chuyến bay có tiếp xúc trực tiếp với tổ bay, hành khách:

a) Tuân thủ “Thông điệp 5K”; khai báo y tế theo quy định của Bộ Y tế;

b) Xét nghiệm SARS-CoV-2 (bằng PCR hoặc test kháng nguyên nhanh):

- Khi có ho, sốt, khó thở hoặc có yếu tố dịch tễ liên quan;

- Tại địa phương/vùng có nguy cơ trung bình (Cấp 2) và nguy cơ cao (Cấp 3): phải xét nghiệm SARS-CoV-2 hàng tuần (07 ngày/lần); không yêu cầu xét nghiệm đối với người đã tiêm 01 liều vắc xin sau 03 tuần hoặc đã tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 trong vòng 06 tháng.

5. Phương tiện vận tải

a) Các tàu bay của các doanh nghiệp kinh doanh vận chuyển hàng không và kinh doanh hàng không chung đang được Cục Hàng không Việt Nam cấp giấy phép và duy trì giám sát an toàn bay theo quy định của Bộ GTVT về quy chế an toàn hàng không;

² Tại Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng; Nghị định số 89/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng và Nghị định số 30/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung.

b) Các tàu bay phải đảm bảo năng lực khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa được giám sát theo Giấy chứng nhận người khai thác tàu bay được Cục Hàng không Việt Nam cấp;

c) Đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19: phải được trang bị dung dịch sát khuẩn tay, khẩu trang y tế; phải được vệ sinh, khử khuẩn sau mỗi chuyến bay.

6. Cảng hàng không, sân bay, bãi đáp mặt nước cho thủy phi cơ

a) Xây dựng phương án, kế hoạch đón, trả hành khách ra vào cảng hàng không bảo đảm an toàn hàng không, an ninh hàng không, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và các quy định về phòng, chống dịch COVID-19;

b) Các cảng hàng không đang có Giấy Chứng nhận khai thác cảng do Cục Hàng không Việt Nam cấp còn hiệu lực;

c) Các sân bay, bãi đáp mặt nước cho thủy phi cơ có hoạt động hàng không chung (Hạ Long, Vũng Tàu...) đã được Bộ Quốc phòng cấp phép;

d) Bố trí điểm khai báo y tế, quét mã QR;

đ) Tổ chức điểm xét nghiệm bằng test kháng nguyên nhanh SARS-CoV-2; bố trí phòng hoặc khu vực cách ly tạm thời đảm bảo thông thoáng;

e) Bố trí khu vực bán vé, phòng chờ, nơi hành khách lên, xuống phương tiện bảo đảm giãn cách và các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19 của Bộ Y tế;

g) Trong trường hợp phát hiện nhân viên hàng không, hành khách có biểu hiện sốt, ho, khó thở, mệt mỏi phải bố trí cách ly và thông báo ngay cho cơ quan y tế địa phương để xử lý;

h) Thực hiện thông tin tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 tại các khu vực công cộng;

i) Yêu cầu hành khách thực hiện quy định về phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định tại khoản 3 mục I phần 2 của Hướng dẫn tạm thời này;

k) Niêm yết số điện thoại đường dây nóng của cơ quan chức năng địa phương để thông tin khi có vi phạm quy định về phòng, chống dịch COVID-19.

7. Tần suất khai thác

a) Giai đoạn 1 (tối đa 10 ngày kể từ ngày áp dụng Hướng dẫn tạm thời này): tần suất trên từng đường bay đối với từng hãng hàng không không vượt quá 50% so với trung bình 10 ngày đầu tiên của tháng 4/2021 của hãng hàng không đó và có giãn cách ghế trên tàu bay;

b) Giai đoạn 2 (tối đa 10 ngày kể từ ngày kết thúc giai đoạn 1): tần suất trên từng đường bay đối với từng hãng hàng không không vượt quá 70% so với trung bình 10 ngày đầu tiên của tháng 4/2021 của hãng hàng không đó (không phải giãn

cách ghế trên tàu bay);

c) Giai đoạn 3 (thực hiện kể từ khi kết thúc giai đoạn 2): tần suất trên từng đường bay đối với từng hãng hàng không không vượt quá tần suất trung bình 10 ngày đầu tiên của tháng 4/2021 của hãng hàng không đó (không phải giãn cách ghế trên tàu bay);

d) Giai đoạn 4 (trạng thái bình thường mới): được khai thác trở lại bình thường;

đ) Trong thời gian thực hiện các giai đoạn 1, giai đoạn 2: các đường bay mới, đường bay có tần suất 01 chuyến/ngày của mỗi hãng hàng không thì được khai thác với tần suất 01 chuyến/ngày; thực hiện giãn cách ghế trên tàu bay trong giai đoạn 1;

e) Căn cứ tình hình dịch COVID-19 tại các địa phương, trên cơ sở ý kiến thống nhất của UBND cấp tỉnh có cảng hàng không, sân bay (nơi đi, nơi đến), Cục Hàng không Việt Nam quyết định điều chỉnh tần suất khai thác theo các giai đoạn tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d và điểm đ khoản này.

Trong trường hợp Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 hoặc Bộ Y tế có quy định riêng thì thực hiện theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 hoặc Bộ Y tế.

8. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

a) Cục Hàng không Việt Nam, các cơ quan chức năng địa phương tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện phòng, chống dịch COVID-19 của cảng hàng không, hãng hàng không và hành khách tại cảng hàng không, sân bay theo quy định;

b) Cục Hàng không Việt Nam giám sát việc mở bán vé của hãng hàng không theo tần suất đã quy định;

c) Việc xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về phòng, chống dịch COVID-19 được thực hiện theo quy định pháp luật.

V. VẬN TẢI ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

1. Đơn vị vận tải, chủ phương tiện

a) Xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch COVID-19 và phương án xử lý khi có trường hợp mắc COVID-19 theo quy định;

b) Bố trí nhân viên hoặc bộ phận y tế để phối hợp y tế địa phương xử lý khi có trường hợp mắc COVID-19 tại nơi làm việc;

c) Chuẩn bị phương tiện đảm bảo các yêu cầu về an toàn, an ninh, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường theo quy định;

d) Chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên tàu theo quy định của Bộ Y tế và địa phương;

đ) Vệ sinh, khử khuẩn hàng ngày và sau mỗi chuyến đi đối với các bề mặt tiếp xúc nhiều của phương tiện như: bề mặt vô lăng lái, tay nắm cửa, ghế ngồi, cửa sổ, sàn phương tiện, khu vực vệ sinh...;

e) Trong trường hợp phát hiện hành khách có biểu hiện sốt, ho, khó thở, mệt mỏi phải bố trí cách ly và thông báo ngay cho cơ quan y tế địa phương để xử lý.

2. Thuyền viên, người phục vụ trên phương tiện

a) Tuân thủ “Thông điệp 5K”; khai báo y tế theo quy định của Bộ Y tế;

b) Xét nghiệm SARS-CoV-2 (bằng PCR hoặc test kháng nguyên nhanh):

- Khi có ho, sốt, khó thở hoặc có yếu tố dịch tễ liên quan;

- Tại địa phương/vùng có nguy cơ trung bình (Cấp 2) và nguy cơ cao (Cấp 3): phải xét nghiệm SARS-CoV-2 hàng tuần (07 ngày/lần).

b) Vệ sinh, khử khuẩn hàng ngày và sau mỗi chuyến đi đối với các bề mặt tiếp xúc nhiều của phương tiện như: bề mặt vô lăng lái, tay nắm cửa, ghế ngồi, cửa sổ, sàn phương tiện, khu vực vệ sinh...;

c) Bố trí dung dịch sát khuẩn tay tại vị trí thuận tiện cho hành khách sử dụng; áp dụng các biện pháp thông gió tự nhiên phù hợp; yêu cầu hành khách đeo khẩu trang trong suốt quá trình di chuyển.

3. Phương tiện vận tải

a) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định;

b) Đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19: phải được trang bị nước sát khuẩn, khẩu trang y tế; phải được vệ sinh, khử khuẩn sau mỗi lần phục vụ.

4. Cảng, bến thủy nội địa

a) Xây dựng phương án, kế hoạch đón, trả hành khách ra vào cảng, bến bảo đảm an toàn, an ninh, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và các quy định về phòng chống dịch COVID-19;

b) Bố trí điểm khai báo y tế, quét mã QR;

c) Tổ chức điểm xét nghiệm bằng test kháng nguyên nhanh SARS-CoV-2; bố trí phòng hoặc khu vực cách ly tạm thời đảm bảo thông thoáng;

d) Bố trí khu vực bán vé, phòng chờ, nơi hành khách lên, xuống phương tiện bảo đảm giãn cách và các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19 của Bộ Y tế và địa phương;

đ) Trong trường hợp phát hiện thuyền viên, nhân viên phục vụ trên phương tiện, hành khách có biểu hiện sốt, ho, khó thở, mệt mỏi phải bố trí cách ly và thông báo ngay cho cơ quan y tế địa phương để xử lý;

e) Thực hiện thông tin tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống dịch

COVID-19 tại các khu vực công cộng;

g) Yêu cầu hành khách thực hiện quy định về phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định tại khoản 3 mục I phần 2 của Hướng dẫn tạm thời này;

h) Niêm yết số điện thoại đường dây nóng của cơ quan chức năng địa phương để thông tin khi có vi phạm quy định về phòng, chống dịch COVID-19.

5. Người làm việc tại cảng, bến có tiếp xúc trực tiếp với thuyền viên, người phục vụ trên phương tiện, hành khách

a) Tuân thủ “Thông điệp 5K”; khai báo y tế theo quy định của Bộ Y tế;

b) Xét nghiệm SARS-CoV-2 (bằng PCR hoặc test kháng nguyên nhanh):

- Khi có ho, sốt, khó thở hoặc có yếu tố dịch tễ liên quan;

- Tại địa phương/vùng có nguy cơ trung bình (Cấp 2) và nguy cơ cao (Cấp 3): phải xét nghiệm SARS-CoV-2 hàng tuần (07 ngày/lần); không yêu cầu xét nghiệm đối với người đã tiêm 01 liều vắc xin sau 03 tuần hoặc đã tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 trong vòng 06 tháng.

c) Kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ hành khách thực hiện việc khai báo y tế bắt buộc; thường xuyên nhắc nhở hành khách chấp hành các quy định phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định của Bộ Y tế.

6. Trong quá trình thực hiện, căn cứ vào tình hình dịch COVID-19 tại địa phương, Sở GTVT hai đầu bến thủy nội địa quyết định áp dụng thống nhất số chuyến hoạt động và tỷ lệ giãn cách ghế đảm bảo theo nguyên tắc quy định tại khoản 2 mục I phần 2 của Hướng dẫn tạm thời này.

7. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

a) Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở GTVT, cơ quan chức năng địa phương tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện phòng, chống dịch COVID-19 của đơn vị vận tải, chủ phương tiện, cảng, bến thủy nội địa theo quy định;

b) Việc xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về phòng, chống dịch COVID-19 được thực hiện theo quy định pháp luật.

VI. VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT

1. Đối với doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt

a) Xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch COVID-19 và phương án xử lý khi có trường hợp mắc COVID-19 theo quy định;

b) Bố trí nhân viên hoặc bộ phận y tế để phối hợp y tế địa phương xử lý khi có trường hợp mắc COVID-19 tại nơi làm việc;

c) Chuẩn bị phương tiện vận tải đường sắt đảm bảo các yêu cầu về an toàn, an ninh, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường theo quy định;

d) Chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên tàu theo quy định của Bộ Y tế và địa phương;

đ) Trong trường hợp phát hiện hành khách có biểu hiện sốt, ho, khó thở, mệt mỏi phải bố trí cách ly và thông báo ngay cho cơ quan y tế địa phương để xử lý;

e) Tổ chức vệ sinh, khử khuẩn trước và sau mỗi chuyến đi đối với các bề mặt, khu vực tiếp xúc nhiều của phương tiện (như: buồng lái, khoang hành khách, ghế ngồi, khu vực vệ sinh...), trong quá trình di chuyển cần khử khuẩn thường xuyên tùy tình hình thực tế.

2. Lái tàu, nhân viên phục vụ trên tàu

a) Tuân thủ “Thông điệp 5K”; khai báo y tế theo quy định của Bộ Y tế;

b) Xét nghiệm SARS-CoV-2 (bằng PCR hoặc test kháng nguyên nhanh):

- Khi có ho, sốt, khó thở hoặc có yếu tố dịch tễ liên quan;

- Tại địa phương/vùng có nguy cơ trung bình (Cấp 2) và nguy cơ cao (Cấp 3): phải xét nghiệm SARS-CoV-2 hàng tuần (07 ngày/lần);

- Tại địa phương/vùng có nguy cơ rất cao (Cấp 4): phải được tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 trong vòng 06 tháng và có kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 âm tính trong vòng 72 giờ (kể từ khi nhận kết quả) bằng RT-PCR hoặc test kháng nguyên nhanh.

c) Bố trí dung dịch sát khuẩn tay tại vị trí thuận tiện cho hành khách sử dụng; áp dụng các biện pháp thông gió tự nhiên phù hợp; yêu cầu hành khách đeo khẩu trang trong suốt quá trình di chuyển;

d) Vệ sinh, khử khuẩn hàng ngày và sau mỗi chuyến đi đối với các bề mặt, khu vực tiếp xúc nhiều của phương tiện (như: buồng lái, khoang hành khách, ghế ngồi, khu vực vệ sinh...), trong quá trình di chuyển cần khử khuẩn thường xuyên tùy tình hình thực tế;

đ) Kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ hành khách thực hiện khai báo y tế bắt buộc đối với hành khách trước khi lên tàu; thường xuyên nhắc nhở hành khách chấp hành các quy định phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định của Bộ Y tế;

e) Bổ sung thông tin cá nhân đối với hành khách chưa có hoặc còn thiếu thông tin cá nhân (thông qua việc kiểm tra trên PDA hoặc điện thoại di động).

3. Phương tiện vận tải đường sắt

a) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định;

b) Bố trí khu vực riêng cho hành khách nghi nhiễm để tạm thời cách ly hành khách trên tàu tại một vị trí nhất định phù hợp với tình hình thực tế trên tàu;

c) Đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19: phải được trang bị nước sát khuẩn tay, khẩu trang y tế; phải được vệ sinh, khử khuẩn sau mỗi chuyến tàu.

4. Nhà ga đường sắt

a) Xây dựng phương án, kế hoạch đón, trả hành khách ra vào ga đường sắt bảo đảm an toàn, an ninh, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và các quy định về phòng, chống dịch COVID-19;

b) Bố trí điểm khai báo y tế, quét mã QR;

c) Tổ chức điểm xét nghiệm bằng test kháng nguyên nhanh SARS-CoV-2; bố trí phòng hoặc khu vực cách ly tạm thời đảm bảo thông thoáng;

d) Bố trí khu vực bán vé, phòng chờ, nơi hành khách lên, xuống tàu bảo đảm giãn cách và các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19 của Bộ Y tế và địa phương;

đ) Trường hợp phát hiện lái tàu, nhân viên phục vụ trên tàu, hành khách có biểu hiện sốt, ho, khó thở, mệt mỏi phải bố trí cách ly và thông báo ngay cho cơ quan y tế địa phương để xử lý;

e) Thực hiện thông tin tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 tại các khu vực công cộng;

g) Yêu cầu hành khách thực hiện quy định về phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định tại khoản 3 mục I phần 2 của Hướng dẫn tạm thời này;

h) Niêm yết số điện thoại đường dây nóng của cơ quan chức năng địa phương để thông tin khi có vi phạm quy định về phòng, chống dịch COVID-19.

5. Trung tâm, trạm vận tải đường sắt chủ trì, phối hợp với các ga đường sắt để thực hiện các nội dung sau:

a) Kiểm tra, hướng dẫn hành khách thực hiện khai báo y tế bắt buộc đảm bảo toàn bộ hành khách phải được khai báo y tế trước khi lên tàu (trừ trường hợp hành khách đến ga sát giờ tàu chạy sẽ thực hiện việc khai báo y tế trên tàu);

b) Kiểm tra thân nhiệt, giấy xét nghiệm của hành khách trước khi vào ga, lên tàu; trường hợp phát hiện hành khách có các biểu hiện ho, sốt, khó thở phải kịp thông báo cho cơ quan y tế địa phương xử lý;

c) Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn hành khách các biện pháp phòng chống, dịch COVID-19.

6. Người làm việc tại ga, trung tâm, trạm vận tải đường sắt có tiếp xúc trực tiếp với lái tàu, nhân viên phục vụ trên tàu, hành khách

a) Tuân thủ “Thông điệp 5K”; khai báo y tế theo quy định của Bộ Y tế;

b) Xét nghiệm SARS-CoV-2 (bằng PCR hoặc test kháng nguyên nhanh):

- Khi có ho, sốt, khó thở hoặc có yếu tố dịch tễ liên quan;

- Tại địa phương/vùng có nguy cơ trung bình (Cấp 2) và nguy cơ cao (Cấp 3): phải xét nghiệm SARS-CoV-2 hàng tuần (07 ngày/lần); không yêu cầu xét nghiệm đối với người đã tiêm 01 liều vắc xin sau 03 tuần hoặc đã tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 trong vòng 06 tháng.

- Tại địa phương/vùng có nguy cơ rất cao (Cấp 4): phải được tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 trong vòng 06 tháng và có kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 âm tính trong vòng 72 giờ (kể từ khi nhận kết quả) bằng RT-PCR hoặc test kháng nguyên nhanh.

c) Kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ hành khách thực hiện khai báo y tế bắt buộc; thường xuyên nhắc nhở hành khách chấp hành các quy định phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định của Bộ Y tế;

7. Trong quá trình thực hiện, căn cứ vào tình hình dịch COVID-19 tại các địa phương và trên cơ sở ý kiến thống nhất của UBND cấp tỉnh có ga đường sắt (nơi đi, nơi đến), Cục Đường sắt Việt Nam quyết định áp dụng thực hiện số đôi tàu hoạt động, ga dừng đón, trả khách trên hành trình đảm bảo nguyên tắc theo quy định tại khoản 2 mục I phần 2 của Hướng dẫn tạm thời này.

8. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

a) Cục Đường sắt Việt Nam, cơ quan chức năng địa phương tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện phòng, chống dịch COVID-19 của doanh nghiệp kinh doanh đường sắt theo quy định; giám sát việc mở bán vé của doanh nghiệp vận tải đường sắt phù hợp với khoản 7 mục này;

b) Việc xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về phòng, chống dịch COVID-19 được thực hiện theo quy định pháp luật.

VII. KẾT NỐI VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH ĐẾN, ĐI TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG, GA ĐƯỜNG SẮT THUỘC ĐỊA PHƯƠNG/VÙNG CÓ NGUY CƠ RẤT CAO (CẤP 4)

1. Đơn vị quản lý cảng hàng không, ga đường sắt:

a) Bố trí vị trí, khu vực trong cảng hàng không, ga đường sắt cho phương tiện vận tải đường bộ đón, trả khách; hướng dẫn phương tiện vận tải đường bộ ra, vào cảng hàng không, ga đường sắt theo đúng vị trí, khu vực đã quy định;

b) Quy định khu vực cho khách chờ để đi lên tàu; hướng dẫn, giám sát hành khách trong việc tuân thủ công tác phòng, chống dịch tại cảng hàng không, ga đường sắt;

c) Phối hợp với Sở GTVT (địa phương có cảng hàng không, ga đường sắt) để tổ chức việc đưa, đón hành khách thông qua cảng hàng không, ga đường sắt.

2. Sở GTVT (địa phương có cảng hàng không, ga đường sắt) chủ trì, phối hợp với Sở, ngành, chính quyền địa phương và đơn vị quản lý cảng hàng không, ga

đường sắt tổ chức hoạt động vận tải hành khách kết nối giữa vận tải đường bộ với cảng hàng không, ga đường sắt.

3. Đơn vị vận tải kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, lái xe:

a) Vận chuyển hành khách đi, đến cảng hàng không, ga đường sắt theo nguyên tắc “một cung đường hai điểm đến”; không được phép dừng đỗ trên hành trình (trừ trường hợp khẩn cấp);

b) Chấp hành hướng dẫn của Sở GTVT, đơn vị quản lý cảng hàng không, ga đường sắt khi vận chuyển hành khách đi, đến cảng hàng không, ga đường sắt.

4. Hành khách chấp hành nghiêm hướng dẫn của cảng hàng không, ga đường sắt trong công tác phòng, chống dịch COVID-19.

PHẦN 3

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Bộ Y tế, Bộ Công an và các Bộ, ngành liên quan quan tâm phối hợp với Bộ GTVT, UBND cấp tỉnh tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn về công tác tổ chức hoạt động vận tải hành khách của 05 lĩnh vực (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không) trong thời gian các địa phương thực hiện các cấp độ phòng, chống dịch COVID-19 theo lĩnh vực quản lý.

2. Đề nghị UBND cấp tỉnh

a) Chỉ đạo Sở GTVT chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và Hướng dẫn tạm thời này để tham mưu UBND cấp tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động vận tải hành khách tại địa phương đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và không ùn tắc tại các chốt kiểm soát dịch;

b) Chỉ đạo Sở GTVT chủ trì, phối hợp với Sở, ngành, chính quyền địa phương và đơn vị quản lý ga đường sắt, cảng hàng không để tổ chức hoạt động vận tải hành khách kết nối giữa vận tải đường bộ với vận tải hàng không, đường sắt.

3. Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục: Hàng không Việt Nam, Hàng hải Việt Nam, Đường sắt Việt Nam, Đường thủy nội địa Việt Nam:

3.1. Tổ chức triển khai thực hiện Hướng dẫn tạm thời này;

3.2. Đăng công khai trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục, Cục về các quy định hoạt động vận tải hành khách gắn với công tác phòng, chống dịch COVID-19; tần suất khai thác hoạt động vận tải hành khách; số điện thoại đường dây nóng để hướng dẫn, tiếp nhận phản ánh và xử lý tình huống phát sinh.

3.3. Cục Hàng không Việt Nam, Cục Đường sắt Việt Nam

a) Căn cứ Hướng dẫn tạm thời này để xây dựng Kế hoạch tổ chức hoạt động vận tải hành khách đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19;

b) Cục Hàng không Việt Nam chỉ đạo Cảng vụ Hàng không, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam, Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn phối hợp với Sở GTVT, chính quyền địa phương để tổ chức hoạt động vận tải hành khách kết nối giữa vận tải đường bộ với vận tải hàng không;

c) Cục Đường sắt Việt Nam chỉ đạo Tổng công ty Đường sắt Việt Nam phối hợp với Sở GTVT, chính quyền địa phương để tổ chức hoạt động vận tải hành khách kết nối giữa vận tải đường bộ với vận tải đường sắt.

4. Sở GTVT theo chức năng nhiệm vụ được phân công tổ chức thực hiện Hướng dẫn tạm thời này và các nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và Hướng dẫn tạm thời này để tham mưu UBND cấp tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động vận tải hành khách tại địa phương đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và không ùn tắc tại các chốt kiểm soát dịch;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành, chính quyền địa phương và đơn vị quản lý ga đường sắt, cảng hàng không để tổ chức hoạt động vận tải hành khách kết nối giữa vận tải đường bộ với vận tải hàng không, đường sắt;

c) Hướng dẫn và yêu cầu đơn vị kinh doanh vận tải, đơn vị bến xe, cảng, bến thủy nội địa tại địa phương thực hiện theo Hướng dẫn tạm thời này và chỉ đạo của địa phương;

d) Đăng công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở GTVT và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về các quy định hoạt động vận tải hành khách gắn với công tác phòng, chống dịch COVID-19; tần suất khai thác hoạt động vận tải hành khách; số điện thoại đường dây nóng để đơn vị vận tải, đơn vị bến xe, cảng, bến thủy nội địa, người điều khiển phương tiện biết và thực hiện, đồng thời tiếp nhận phản ánh và xử lý tình huống phát sinh.

5. Hiệp hội Vận tải ô tô Việt Nam, Hiệp hội Vận tải ô tô địa phương, Hội Vận tải thủy nội địa Việt Nam, Hiệp hội Chủ tàu Việt Nam tuyên truyền, phổ biến đến đơn vị vận tải tại địa phương biết và thực hiện theo Hướng dẫn tạm thời này, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn có liên quan đảm bảo hoạt động vận tải hành khách được thông suốt, an toàn và phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định.

6. Đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách của 5 lĩnh vực; bến xe khách, trạm dừng nghỉ trên đường bộ; cảng, bến hàng hải, thủy nội địa; cảng hàng không, sân bay, bãi đáp thủy phi cơ; ga, trung tâm, trạm vận tải đường sắt thực hiện nghiêm Hướng dẫn tạm thời này, quy định của Bộ Y tế và các quy định của pháp luật có liên quan./.